

**CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TÂN PHÚC VY**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TÂN PHÚC VY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAN PHUC VY HIGH TECH AGRICULTURE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 1602188417

**3. Ngày thành lập:** 19/11/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tổ 12, ấp Giồng Cát, Xã Lương An Trà, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0769999267

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành                                                     |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Trồng lúa                                                                                                                                                                                                                                    | 0111(Chính)                                                  |
| 2.  | Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác                                                                                                                                                                                                      | 0112                                                         |
| 3.  | Trồng cây lấy củ có chất bột                                                                                                                                                                                                                 | 0113                                                         |
| 4.  | Trồng cây mía                                                                                                                                                                                                                                | 0114                                                         |
| 5.  | Trồng cây thuốc lá, thuốc lào                                                                                                                                                                                                                | 0115                                                         |
| 6.  | Trồng cây lấy sợi                                                                                                                                                                                                                            | 0116                                                         |
| 7.  | Trồng cây có hạt chứa dầu                                                                                                                                                                                                                    | 0117                                                         |
| 8.  | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa                                                                                                                                                                                                         | 0118                                                         |
| 9.  | Trồng cây hàng năm khác                                                                                                                                                                                                                      | 0119                                                         |
| 10. | Trồng cây ăn quả                                                                                                                                                                                                                             | 0121                                                         |
| 11. | Trồng cây lấy quả chứa dầu                                                                                                                                                                                                                   | 0122                                                         |
| 12. | Trồng cây điều                                                                                                                                                                                                                               | 0123                                                         |
| 13. | Trồng cây hồ tiêu                                                                                                                                                                                                                            | 0124                                                         |
| 14. | Trồng cây cao su                                                                                                                                                                                                                             | 0125                                                         |
| 15. | Trồng cây cà phê                                                                                                                                                                                                                             | 0126                                                         |
| 16. | Trồng cây chè                                                                                                                                                                                                                                | 0127                                                         |
| 17. | Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm                                                                                                                                                                                      | 0128                                                         |
| 18. | Trồng cây lâu năm khác                                                                                                                                                                                                                       | 0129                                                         |
| 19. | Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm                                                                                                                                                                                                          | 0131                                                         |
| 20. | Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm                                                                                                                                                                                                           | 0132                                                         |
| 21. | Hoạt động dịch vụ trồng trọt                                                                                                                                                                                                                 | 0161                                                         |
| 22. | Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch                                                                                                                                                                                                              | 0163                                                         |
| 23. | Xử lý hạt giống để nhân giống                                                                                                                                                                                                                | 0164                                                         |
| 24. | Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp                                                                                                                                                                                        | 0210                                                         |
| 25. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                           | 4632                                                         |
| 26. | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                                                                                                                               | 4631                                                         |
| 27. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                            | 4721                                                         |
| 28. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                             | 4722                                                         |
| 29. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp                                                                                                   | 4669                                                         |
| 30. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp                                                                                              | 4773                                                         |
| 31. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện. | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 9.999.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: PHẠM MINH TRỌNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 07/01/1988 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 089088000703

Ngày cấp: 25/03/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Ấp Giồng Cát, Xã Lương An Trà, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Ấp Giồng Cát, Xã Lương An Trà, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: PHẠM MINH TRỌNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/01/1988 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 089088000703

Ngày cấp: 25/03/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Ấp Giồng Cát, Xã Lương An Trà, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Ấp Giồng Cát, Xã Lương An Trà, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh An Giang